

切 結 書 / DEPOSITION / Giấy cam kết

一、本人申請外國學生身份別如下列勾選：

具外國國籍【不含港澳及大陸地區人士】且未曾具有中華民國國籍，於申請時並不具僑生資格者。

Those who have foreign nationality (excluding the citizens of Hong Kong, Macau, or the People's Republic of China), as well as those who have not previously studied in Taiwan as an overseas Chinese student when applying are eligible to apply as international students.

Những người có quốc tịch nước ngoài (ngoại trừ công dân Hồng Kông, Ma Cao hoặc Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa), cũng như những người trước đây chưa từng học ở Đài Loan với tư cách sinh viên Trung Quốc ở nước ngoài khi đăng ký đều đủ điều kiện để đăng ký làm sinh viên quốc tế.

擁有外國國籍及中華民國國籍，且符合下列規定，於申請時已連續居留海外六年以上者：

International students refer to individuals whose nationality is not the Republic of China, individuals who have resided in another country for more than 6 years (Refer to Note 2-3), and individuals who meet the following conditions.

Sinh viên quốc tế được đề cập đến là những cá nhân có quốc tịch không phải là Trung Hoa Dân Quốc, những cá nhân cư trú ở những quốc gia khác trên 6 năm (Tham khảo lưu ý 2-3) và những cá nhân đáp ứng được các yêu cầu sau

1. 申請時兼具中華民國國籍，應自始未曾在臺設有戶籍。

Have dual nationality and have never applied for household registration in Taiwan.

Ứng viên phải có quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc tại thời điểm nộp đơn và phải chưa từng đăng ký hộ khẩu Đài Loan ngay từ đầu.

2. 申請前曾兼具中華民國國籍，於申請時已不具中華民國國籍者，應自內政部許可喪失中華民國國籍之日起至申請時已滿八年。

Once held Republic of China citizenship, but who have renounced it for fewer than 8 years (as of the date school begins).

Đối với những người đã có quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc trước khi nộp đơn nhưng không còn quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc tại thời điểm nộp đơn, phải mất tám năm kể từ ngày Bộ Nội vụ chấp thuận việc mất quốc tịch của Trung Hoa Dân Quốc tính đến thời điểm nộp đơn.

前2項未曾以僑生身分在臺就學，且未於當學年度接受海外聯合招生委員會分發。

Once held Republic of China citizenship, but who have renounced it for fewer than 8 years (as of the date school begins).

Hai mục đầu tiên chưa được học ở Đài Loan với tư cách là du học sinh và chưa được Ủy ban tuyển sinh chung ở nước ngoài phân phát trong năm học hiện tại.

二、本人擁有(或曾經擁有)中華民國國籍，同意提供本人家長資料備查。

I have (or once had) the nationality of the Republic of China and agree to provide my parents' information for future reference.

Người đăng ký có (hoặc đã từng có) quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc và đồng ý cung cấp thông tin của cha mẹ để tham khảo sau đây.

家長姓名	家長身分證字號	家長出生日期

三、本人所提供之所有相關資料(包括學歷、護照及其他相關文件之正本及其影本)均為合法有效之文件，如有不符規定或變造之情事，經查證屬實即取消入學資格，且不發給任何有關之學分證明。

All the documents provided (including diploma, passport, and other relevant documents, original or copy) are valid. Should any university regulation be violated, my admission to JUST will be denied, and no proof of attendance will be issued.

Tất cả các thông tin liên quan do tôi cung cấp (bao gồm trình độ học vấn, bản gốc, bản sao hộ chiếu và các tài liệu liên quan khác) đều là tài liệu hợp pháp và hợp lệ. Nếu có bất kỳ sự khác biệt hoặc thay đổi nào, sau khi được xác minh là đúng, tư cách nhập học sẽ bị hủy bỏ, và sẽ không có

đợt phát hành nào được phát hành. Cung cấp bằng chứng về mọi khoản tín dụng liên quan

- 四、本人所提供之最高學歷畢業證書(申請大學部者為高中畢業證書，申請碩士班者為大學畢業證書)，在畢業學校所在地國家均為合法有效取得畢業資格，且所持有之證件相當於中華民國國內各級合法學校授予之相當學位。

The highest-level diploma which I present (high school diploma for undergraduate applicants, university diploma for master program applicants) is valid and has been awarded legally in the country where I graduated. My diploma is equivalent to that which is awarded by certified schools in R.O.C.

Bằng tốt nghiệp cao nhất do tôi cung cấp (bằng tốt nghiệp trung học cho người đăng ký đại học, bằng tốt nghiệp đại học cho người đăng ký học thạc sĩ) là bằng cấp tốt nghiệp hợp pháp và hợp lệ tại quốc gia nơi đặt trường tốt nghiệp và chứng chỉ được cấp tương đương với bằng cấp tương đương của Trung Quốc được trao tặng bởi các trường luật các cấp ở Trung Hoa Dân Quốc

- 五、本人未曾於中華民國國內各級學校完成申請就學學程或遭退學。

I have never completed or been expelled from any academic programs in the R.O.C.

Tôi chưa hoàn thành chương trình đăng ký hoặc đã bỏ học ở bất kỳ cấp độ nào ở Trung Hoa Dân Quốc.

- 六、上述所陳之任一事項同意授權貴校查證，如有不實或不符規定等情事，於入學後經查證屬實者，本人願意接受貴校註銷學籍處分，絕無異議。

The above-mentioned items agree to authorize your school to verify. If there are any untrue or non-compliant situations, and upon verification after enrollment, I am willing to accept the school's decision to cancel my student status without any objection.

Tôi đồng ý ủy quyền cho trường của bạn xác minh những vấn đề nêu trên, nếu có sai sự thật hoặc không đúng quy định, nếu được xác minh là đúng sau khi nhập học, tôi sẵn sàng chấp nhận hình phạt hủy tư cách sinh viên của mình. bởi trường học của bạn mà không có bất kỳ sự phản đối nào.

申請(具結)人簽名/ Applicant's signature /Ký tên: _____

申請(具結)日期/ Application date/ Ngày đăng ký:

_____ (年/year/năm) (月/month/tháng) (日/day/ngày)

景文科技大學國際專修部學生入學前須知事項

Notice for International Foundation Program of Jinwen University of Science and Technology

Những chú ý trước khi nhập học của sinh viên chuyên ban quốc tế 1+4 trường Đại học KHKT Cảnh Văn

1. 課程修習學分: 華語先修期滿前須通過華文能力(TOCFL)A2 級以上始可接續就讀正式學位課程, 未達標準者, 將由學校通報退學, 學生須依規定離境。通過 A2 就讀大學學位學生, 升大二前應通過華文能力(TOCFL)B1 級以上。

Before the completion of the Mandarin Preparatory Program, students must pass the Test of Chinese as a Foreign Language (TOCFL) at level A2 or above in order to continue their formal degree program.

Students who do not meet this standard will be reported by the school and required to leave the country according to regulations.

For students who have passed the A2 level and are enrolled in the university degree program, they must achieve at least TOCFL level B1 before entering their third year.

Học phần chương trình học. Trước khi kết thúc chương trình học tiếng Trung phải thông qua trình độ tiếng Hoa (TOCFL) A2 trở lên mới có thể tiếp tục chính thức học chương trình học Đại học, sinh viên không đạt tiêu chuẩn sẽ bị nhà trường thông báo thôi học, sinh viên phải xuất cảnh theo quy định. Sinh viên đã thông qua A2, trước khi lên năm hai chương trình Đại học phải vượt qua trình độ tiếng Trung (TOCFL) B1 trở lên..

2. 學位學生四年應依課程規劃最少須修畢 128 學分, 英制高中中學五年學歷 (Form-5) 申請入學者, 於原課程外需增修畢業學分。其增修 畢業學分之科目由系所另行訂定之。學生學習異常情形達本校學則所訂休退學標準, 則依規定辦理。

For undergraduate students, a minimum of 128 credits must be completed according to the course plan.

Applicants with a five-year high school diploma (Form-5) from an English-based high school will need to earn additional credits beyond the original curriculum. The specific subjects for earning these additional credits will be determined by the respective departments. If a student's academic performance is deemed abnormal or fails to meet the university's standards for academic progress, the appropriate measures, such as academic leave or dismissal, will be carried out in accordance with the regulations.

Sinh viên hệ Đại học 4 năm theo quy hoạch chương trình học phải hoàn thành tối thiểu 128 học phần, người xin nhập học với bằng theo chương trình trung học phổ thông Anh (Form - 5), ngoài chương trình học ban đầu cần học thêm học phần tốt nghiệp. học phần tốt nghiệp sẽ được khoa quy định. Trường hợp tình hình học tập của sinh viên không tốt và đạt tối tiêu chuẩn thôi học theo sẽ xử lý theo quy định

3. 工讀: 外國學生打工應申請工作許可證, 工作時間除寒暑假外, 每星期最長為 20 小時。(就業服務法第 43 條及第 50 條)。未經許可在臺工作, 應處新臺幣 3 萬元以上 15 萬元以下罰鍰, 並即令其出國, 不得再於我國境內工作; 屆期不出國者, 入出國管理機關得強制出國, 於未出國前, 入出國管理機關得收容之。(就業服務法第 68 條第 1 項、第 3 項及第 4 項規定)

Work: An international student must apply for a work permit to work in Taiwan. An international student is not permitted to work more than 20 hours per week, except during the winter and summer vacations. (See Article 43 and Article 50 of the Employment Service Act.) A student who works without a valid work permit will be fined an amount between NTD 30,000 and NTD 150,000, and the person will immediately be ordered to leave Taiwan and will not be permitted to work in Taiwan in future. If the person then fails to leave Taiwan within the specified period, the national entry and exit administrative authority may enforce their departure and may hold the person in detention until they depart. (See Paragraphs 1, 3 and 4 of Article 68 of the Employment Service Act.)

Làm thêm: Sinh viên nước ngoài làm việc phải xin giấy phép làm việc, thời gian làm việc ngoại trừ nghỉ đông và nghỉ hè, mỗi tuần nhiều nhất là 20 giờ. (Điều 43 và Điều 50 của Luật Dịch vụ Việc làm). Làm việc tại Đài Loan mà không được phép, sẽ bị phạt từ 30 nghìn tệ đến 150 nghìn tệ, đồng thời phải xuất cảnh, không được làm việc tại Đài Loan nữa; Tối hạn không xuất cảnh sẽ bị cơ quan quản lý xuất nhập cảnh cưỡng chế xuất cảnh, trong thời gian chưa xuất cảnh, sẽ bị giữ lại ở cơ quan quản lý xuất nhập cảnh. (Khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 68 của Luật Dịch vụ việc làm)

4. 住宿: 考量學生的居住安全及校方管理方便, 於華語先修期間所有學生均安排住在校園內宿舍。Accommodation: Considering students' residential safety and the convenience of school management, during the Mandarin Preparatory Program period, all students are arranged to live in on-campus dormitories.

Nhà ở: Để cân nhắc sự an toàn của sinh viên và sự thuận tiện trong quản lý của trường, tất cả sinh viên đều được bố trí ở trong ký túc xá trong khuôn viên trường trong thời gian học tiếng Trung

5. 本校並未與任何機構合作代辦入學事宜，學生若請當地教育服務機構申辦入境手續（包含簽證、公證、體檢及機票等事宜），合理價格不應高於 2000 美金，請自行審慎評估，若有任何糾紛與本校無關。

This university does not authorize any institutes as its agents. The reasonable price for students, who ask a local agent to acquire a visa (including visa fee, authentication, physical check-up and air ticket), should not be over USD 2,000, and the university is not responsible for any disputes evolved.

Trường chúng tôi không hợp tác với bất kỳ cơ quan môi giới nào để làm các thủ tục nhập học, học sinh nếu thông qua các cơ quan, trung tâm môi giới làm thủ tục nhập học (gồm Visa, công chứng giấy tờ, khám sức khỏe, vé máy bay...), chi phí hợp lý không vượt quá 2000USD, vui lòng xem xét cẩn thận, nếu có bất kỳ tranh chấp nào đều không liên quan đến trường chúng tôi.

6. 外國學生留臺期間應遵守中華民國法律及本校各項規定，若有違反且情節重大，本校得予以勒令退學處分。

Foreign students during stay in Taiwan should abide by the laws of the ROC and the regulations of the school. If there is a violation and the issue is serious, may ordered to withdraw from school.

Sinh viên nước ngoài phải tuân thủ luật pháp của Trung Hoa Dân Quốc và các quy định của trường trong thời gian ở Đài Loan. Nếu có bất kỳ vi phạm nào nghiêm trọng, nhà trường học sẽ xử lý buộc thôi học đối với sinh viên.

7. 本須知(中英文，一式兩份)於面試前交付學生，待學生閱畢簽名同意後，交由面試老師留存。

Two copies of this notice (written in Chinese and English) are given to each student before the interview. Students keep one copy and give the other one (with signature) to the interviewer.

Bảng các việc cần chú ý trước khi nhập học (tiếng Trung và tiếng Việt, gồm 2 bản) này sẽ được giao cho học sinh trước khi phỏng vấn, đợi học sinh đọc xong ký tên, bàn giao cho giao viên phỏng vấn bảo quản.

本人已閱讀、瞭解並且同意以上規定：

I have read, and understood all the information and regulations set out above and I agree to comply with the regulations:

Tôi đã đọc, hiểu và đồng ý với các quy định trên

學生簽名(Student's signature/ Ký tên): _____

日期(Date/ Ngày tháng): _____

*本須知一式 2 份，由學校、學生分別留存。

Please complete and sign 2 original copies of this Information form. The college/university, and the student, should each retain one copy.

Thông báo này gồm 2 bản, do nhà trường và học sinh lưu giữ. Vui lòng hoàn thành 2 bản cam kết này.

景文科技大學
Jinwen University of Science and Technology
入學審查授權書 Letter of Authorization
Thư Ủy Quyền Tuyển Sinh

我授權景文科技大學使用我所提供的資料做為申請入學、教務與學務之用

I authorize Jinwen University of Science and Technology to use the information about me in order to process my application and enrollment in JUST I authorize Jinwen University of Science and Technology to use the information about me in order to process my application and enrollment in JUST

Tôi ủy quyền cho Đại Học Khoa Học Kỹ Thuật Cảnh Văn sử dụng thông tin tôi cung cấp cho mục đích đăng ký nhập học, học tập .

我授權景文科技大學查驗我所提供的所有入學資料

I authorize Jinwen University of Science and Technology to undertake a verification of the information and documents I have provided

Tôi ủy quyền cho Đại Học Khoa Học Kỹ Thuật Cảnh Văn kiểm tra tất cả thông tin tuyển sinh mà tôi cung cấp

景文科技大學國際與兩岸交流中心取得您的個人資料將用於您的入學申請與相關教務、學務工作之用。

International Cooperation and Cross-Strait Exchanges Center of Jinwen University of Science and Technology is collecting your personal information in order to process your application and enrollment in the Jinwen University of Science and Technology.

Trung tâm tuyển sinh quốc tế của trường Đại Học Khoa Học Kỹ Thuật Cảnh Văn sẽ sử dụng thông tin cá nhân của bạn cho đơn đăng ký nhập học cũng như các công việc học tập và học thuật có liên quan.

申請人所填各項資料，依據中華民國「個人資料保護法」等相關法令規定為必要之資訊應用處理相關事宜。

All application materials will be protected as private information, according to the "Personal Information Protection Act" of R.O.C. and all regulations pertaining to it as deemed necessary.

Tất cả thông tin mà người nộp đơn điền sẽ được xử lý để đăng ký thông tin cần thiết theo "Đạo luật bảo vệ dữ liệu cá nhân" của Trung Hoa Dân Quốc và các luật và quy định liên quan khác.

申請人全名(正楷填寫)/ Full Name (in Print)/ Họ và tên (In hoa):

護照號碼/ Passport Number/ Số hộ chiếu: _____

生日/ Date of Birth/ Ngày sinh: _____

簽名/ Signature/ Ký tên _____

日期/ Date/ Ngày tháng _____ 日/月/年 ngày/tháng/năm